

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên
Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố Huế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Huế theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố

1. Mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.
2. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố.
 - a) Thôn có dưới 350 hộ gia đình, tổ dân phố có dưới 450 hộ gia đình không quá 04 (bốn) thành viên.
 - b) Thôn có từ 350 đến dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có từ 450 đến dưới 1.000 hộ gia đình không quá 05 (năm) thành viên.
 - c) Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên không quá 06 (sáu) thành viên.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Công TTĐT thành phố;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang